

Số: /KH-UBND

Quang Khải, ngày tháng 11 năm 2023

**KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2023 - 2024**

**Phần thứ nhất
KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2022 - 2023, VỤ MÙA 2023
VÀ TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2023 - 2024**

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2022 - 2023

1. Cây lúa:

1.1. Diện tích, năng suất và sản lượng

Toàn xã gieo cấy được 290,58 ha, đạt 99,25% kế hoạch (KH là 292,78 ha) năng suất đạt 58 tạ/ha, sản lượng 1.685 tấn.

1.2. Về thời vụ, cơ cấu trà, giống lúa và phương thức gieo cấy

- Về thời vụ: Toàn xã đã tập trung gieo cấy trong khung thời vụ tốt nhất. Thời gian gieo cấy từ ngày 10/02 đến ngày 28/02/2023.

- Về cơ cấu trà: Về cơ cấu trà: Trà sớm 27 ha chiếm 9,3%; trà trung và trà muộn 263,58 ha, chiếm 90,7%.

- Cơ cấu giống lúa: Các giống lúa thuần chủ lực (Q5, KD18,...) chiếm khoảng 23% diện tích; giống lúa lai, lúa chất lượng (CT16, TH 3-3, Thiên ưu 8, RVT, Bắc thơm 7,...) chiếm 74% diện tích và các giống khác chiếm 3% diện tích.

- Phương thức gieo cấy: Gieo thẳng 289,58 ha; cấy mạ khay máy cấy được khoảng 01 ha.

1.3. Về tình hình sinh trưởng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh

- Về sâu bệnh: Một số đối tượng sâu bệnh phát sinh như bệnh khô vằn, đạo ôn lá, sâu cuốn lá nhỏ, chuột hại,... Ban chỉ đạo sản xuất xã đã bám sát vào chỉ đạo của huyện, hướng dẫn của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện tăng cường tuyên truyền và hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

- Ngay từ đầu năm 2023, các thôn xây dựng phương án và thực hiện thu quỹ diệt chuột tại các thôn và phối hợp với HTX DVNN trong công tác đánh, bắt chuột đảm bảo công tác đánh bắt chuột đạt hiệu quả. Công tác diệt chuột bảo vệ sản xuất cơ bản được đảm bảo, diện tích lúa bị chuột cắn phá đã giảm nhiều so với các năm trước. Tuy nhiên, vẫn còn diện tích lúa bị chuột cắn rải rác.

1.4. Công tác làm thủy lợi

Xí nghiệp KTCT thủy lợi, HTX DVNN và địa phương đã chủ động trong việc khơi thông dòng chảy, điều tiết nguồn nước hợp lý để phục vụ tưới tiêu đảm bảo đủ nước cho quá trình làm đất, gieo cấy và sinh trưởng của lúa; tiêu úng kịp

thời, hiệu quả, không để ảnh hưởng đến lúa và cây màu. Các trà lúa sinh trưởng và phát triển bình thường.

1.5. Một số tồn tại, hạn chế

- Diện tích bỏ cây mặc dù đã được khắc phục nhưng vẫn còn rải rác, các giải pháp khắc phục vẫn chưa thực hiện triệt để.

- Công tác chỉ đạo tổ chức diệt chuột ở một số thôn chưa thật sự quyết liệt; việc gắn kết giữa nông dân, lãnh đạo các thôn, khu dân cư và HTX DVNN trong công tác tổ chức diệt chuột chưa chặt chẽ, nhân dân còn trông chờ, ỷ lại vào HTX DVNN nên vẫn còn diện tích lúa rải rác bị chuột cắn và. Từ đó dẫn đến tâm lý lo ngại chuột cắn phá, nên tình trạng quây che nilon còn diễn ra ở nhiều nơi.

- Giá vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm trước đã ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất.

- Việc cơ giới hóa thời gian vừa qua chưa được cải thiện cùng với tình trạng lực lượng lao động sản xuất nông nghiệp giảm khiến công làm đất, công cấy, giá vật tư, phân bón tăng cao đã làm giảm động lực đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, nhất là với những cây trồng có giá trị thu nhập cao.

2. Cây rau màu xuân hè

Toàn xã gieo trồng được 74 ha, đạt 105,7% kế hoạch (KH: 70 ha). Diện tích trồng các cây rau màu có giá trị thu nhập cao như dưa hấu, dưa lê, bầu bí, rau các loại...

3. Nhận xét, đánh giá chung

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất từ huyện đến các địa phương có sự chủ động, sâu sát, đã chỉ đạo nhân dân gieo cấy trong khung thời vụ tốt nhất, đảm bảo theo đúng kế hoạch đề ra.

- Cơ cấu trà lúa tiếp tục có sự chuyển dịch, giảm trà xuân sớm, tăng trà xuân muộn, đã giảm thiểu được thời tiết cực đoan ảnh hưởng đến sản xuất; phương thức gieo cấy được thay đổi, giảm diện tích mạ được, tăng diện tích mạ sên và gieo thẳng giúp giảm chi phí trong sản xuất, đảm bảo năng suất; diện tích lúa chất lượng được mở rộng, giảm diện tích lúa lai, lúa thường, đã góp phần tăng giá trị sản xuất.

- Công tác cung ứng giống, vật tư phân bón kịp thời, đảm bảo chủng loại, chất lượng, thuận lợi cho nông dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật, đầu tư thâm canh tăng năng suất cây trồng.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2023

1. Cây lúa

1.1. Diện tích, năng suất và sản lượng

Toàn xã gieo cấy được 290,58 ha, đạt 99,25% kế hoạch (KH là 292,78 ha) năng suất đạt 50 tạ/ha, sản lượng 1.453 tấn.

1.2. Về thời vụ, cơ cấu trà, giống lúa, phương thức gieo cấy

- Về thời vụ: Toàn xã đã tiến hành gieo cấy theo đúng kế hoạch đã xây dựng. Thời gian gieo cấy tập trung từ ngày 01/7 đến ngày 20/7/2023.

- Về cơ cấu trà: Trà sớm: 53,58 ha, chiếm 15% diện tích (KH là 15%); Trà trung: 237 ha, chiếm 85% diện tích (KH là 85%).

- Về cơ cấu giống: Diện tích lúa thường đạt 35 ha, chiếm 12,04% diện tích; lúa chất lượng đạt 255,58 ha, chiếm 87,96% diện tích, chủ yếu là các giống: Bắc thơm số 7, BT7- KBL, Thiên ưu 8, Đài Thơm 8, nếp DT22, RVT, BC15.

- Về phương thức gieo cấy: diện tích gieo cấy bằng mạ dước là 58,12 ha (chiếm 20% DT); mạ sân là 151,10 ha (chiếm 52% DT), gieo thẳng là 80,36 ha (chiếm 27,66% DT), cấy máy 1 ha (chiếm 0,34% DT).

1.3. Về tình hình sinh trưởng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh

- Công tác phục vụ sản xuất (Bảo vệ thực vật, Khuyến nông, Thủy lợi, hướng dẫn sản xuất) được thực hiện thường xuyên, kịp thời và đảm bảo cho lúa mùa sinh trưởng phát triển tốt. Do việc thu hoạch lúa xuân sớm hơn 7 - 10 ngày so với cùng kỳ năm trước nên diện tích lúa trà sớm cơ bản đạt kế hoạch đề ra.

- Công tác phòng trừ sâu bệnh và diệt chuột:

+ Về sâu bệnh: Các đối tượng sâu bệnh gây hại chủ yếu là cỏ dại, ốc bươu vàng, bọ trĩ, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh khô vằn, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh bạc lá và đốm sọc vi khuẩn. Công tác phòng trừ đã được các cơ quan chuyên môn của huyện và các địa phương quan tâm chỉ đạo hướng dẫn thực hiện có hiệu quả.

+ Công tác diệt chuột: UBND xã đã chủ động mua thuốc diệt chuột và tổ chức diệt chuột theo kế hoạch của huyện đề ra, công tác diệt chuột bảo vệ sản xuất thực hiện cơ bản kịp thời, đã hạn chế được diện tích lúa bị chuột hại. Tuy nhiên, đến nay, công tác thu quỹ diệt chuột của một số thôn chưa đạt hiệu quả cao; sự phối hợp giữa thôn và HTX DVNN trong công tác diệt chuột có lúc chưa chặt chẽ nên một số thời điểm đánh chuột chưa kịp thời, vẫn còn một số diện tích bị chuột cắn phá.

- Công tác thủy lợi: Xí nghiệp KTCT thủy lợi, HTX dịch vụ nông nghiệp và các địa phương đã chủ động trong việc tu sửa các trạm bơm, công trình, khơi thông dòng chảy và điều tiết nguồn nước hợp lý để phục vụ tưới tiêu. Vì vậy, công tác thủy lợi đã được làm tốt, đảm bảo đủ nước cho quá trình làm đất, gieo cấy và sinh trưởng của lúa.

2. Cây rau màu hè thu

Toàn xã trồng được 25 ha cây rau màu hè thu, đạt 100% KH trong đó chủ yếu là các cây rau màu có giá trị kinh tế cao như: Dưa hấu, dưa lê, bầu bí và rau các loại.

3. Nhận xét, đánh giá chung

Thời gian gieo cấy trong khung thời vụ tốt nhất, cơ cấu trà, giống lúa cơ bản đảm bảo theo đúng kế hoạch đề ra, lúa sinh trưởng, phát triển bình thường. Tuy nhiên, trong thời gian gieo cấy trên địa bàn huyện đã có mưa lớn trên diện rộng, Ban chỉ đạo sản xuất xã, HTX DVNN đã phối hợp với Xí nghiệp KTCTTL huyện

chủ động gạn tháo và bơm tiêu nước kịp thời, hạn chế thấp nhất diện tích lúa, rau màu bị thiệt hại do úng ngập.

III. TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2023 - 2024

Đến ngày 12/11/2023 toàn xã đã gieo trồng được khoảng 50 ha (*đạt 71,4% kế hoạch huyện giao*), gồm các loại cây như bắp cải, su hào, súp lơ, cà chua, rau các loại,... Thời gian gieo trồng các cây rau màu vụ đông vẫn còn và nhận định về nhu cầu các sản phẩm cây vụ đông sẽ rất lớn. Để đạt được chỉ tiêu đề ra, Ban chỉ đạo sản xuất xã, HTX DVNN tích cực tuyên truyền, vận động và hướng dẫn nhân dân tiếp tục trồng các loại cây vụ đông còn trong khung thời vụ trong thời gian tới.

** Nhận xét, đánh giá:*

Về cơ bản tiến độ sản xuất vụ đông đảm bảo theo Kế hoạch, công tác chỉ đạo, đôn đốc các hộ sản xuất mở rộng tối đa diện tích cây vụ đông được thực hiện tốt. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của mưa lớn vào ngày 27- 28/9/2023 (*lượng mưa trên 150 mm*) đã ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây vụ đông sớm đã gieo trồng và làm chậm tiến độ gieo trồng cây vụ đông.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2023- 2024

I. NHẬN ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN THỜI TIẾT VÀ NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Nhận định về thời tiết, thủy văn

Theo Trung tâm Dự báo Khí tượng - Thủy văn Quốc gia, những tháng cuối năm 2023 hiện tượng ELNino (*pha nóng*) vẫn tiếp tục duy trì, với xác suất khoảng 85% - 95% và tiếp tục duy trì sang những tháng đầu năm 2024.

- Nhiệt độ vụ Đông Xuân năm 2023 - 2024 ở mức cao hơn trung bình nhiều năm. Rét đậm, rét hại xuất hiện muộn, trong các tháng chính đông (*từ tháng 01 đến tháng 4 năm 2024*) số ngày rét đậm, rét hại ít hơn trung bình nhiều năm. Các đợt rét đậm, rét hại trong khoảng thời gian này có xu hướng không kéo dài.

- Lượng mưa thấp hơn trung bình nhiều năm từ 25 - 30%, mưa nhỏ, mưa phùn xuất hiện chủ yếu vào tháng 3 và tháng 4 năm 2024. Tuy nhiên, cần đề phòng những trận mưa lớn diện rộng trái mùa có khả năng xảy ra và gây ngập úng cục bộ.

2. Thuận lợi

- Đảng ủy, HĐND, UBND xã luôn quan tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp.

- Vụ Đông Xuân là vụ thuận lợi cho cây lúa phát triển và cho năng suất cao, đặc biệt là lúa chất lượng cao nên được nông dân quan tâm và đầu tư.

- Trình độ thâm canh của nhân dân đang từng bước được nâng cao. Nhiều tiến bộ kỹ thuật mới tiếp tục được ứng dụng vào sản xuất như giống mới, phân bón, kỹ thuật canh tác,... giúp nông dân phát triển sản xuất tốt hơn.

- Qua thực tiễn sản xuất và đặc biệt là những năm gần đây, việc mở rộng diện tích lúa chất lượng trong vụ xuân trước đã làm cho các hộ sản xuất tin tưởng, sẽ mở rộng hơn trong vụ xuân tới.

- Thị trường tiêu thụ nông sản có nhiều thuận lợi, các loại cây rau màu xuân hè, cây xen vụ có giá trị ổn định và tăng cao (*như dưa hấu, dưa chuột, dưa lê, bầu, bí...*) sản xuất có hiệu quả sẽ kích thích nông dân tái đầu tư thâm canh.

3. Khó khăn

- Thời tiết, khí hậu diễn biến phức tạp, khó lường, tình trạng ô nhiễm nguồn nước gây ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất, cũng như phát triển sinh trưởng của cây lúa và rau màu, làm tăng chi phí sản xuất, năng suất không cao.

- Cây rau màu chưa được trồng tập trung nên một số thời điểm việc tiêu thụ sản phẩm còn gặp khó khăn, bị tư thương ép giá, giá vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, làm đất,... tăng cao.

- Lao động nông thôn tiếp tục chuyển sang ngành nghề phi nông nghiệp, nên lao động nông nghiệp vừa thiếu lại vừa yếu, chi phí công lao động sẽ cao hơn nhiều so với các năm trước.

- Nguy cơ tình trạng chuột gây hại luôn tiềm ẩn và phát triển trở lại.

II. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH

Toàn xã gieo trồng 360,78 ha, trong đó:

- Diện tích lúa 292,78 ha, năng suất dự kiến đạt 65 tạ/ha. Trong đó: lúa chất lượng, lúa lai phấn đầu đạt 70% diện tích.

- Diện tích cây rau màu: 25 ha, chủ yếu là dưa hấu, dưa lê.

- Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng: 43 ha.

III. NHỮNG BIỆN PHÁP CHỦ YẾU

- Tăng tối đa diện tích trà muộn, giảm diện tích trà sớm; tập trung chỉ đạo nông dân gieo cấy hết diện tích theo đúng lịch thời vụ.

- Khuyến khích mở rộng diện tích gieo cấy các giống lúa chất lượng cao để nâng cao giá trị thu nhập.

- Tăng cường chỉ đạo quy vùng sản xuất tập trung, gieo cấy một vùng một trà lúa để thuận lợi cho việc điều tiết nước, cơ giới hoá, phòng trừ sâu bệnh và tiêu thụ sản phẩm.

1. Cơ cấu trà, giống lúa và thời vụ

Theo dự báo, vụ Đông Xuân 2023 - 2024 nền nhiệt độ cao hơn trung bình nhiều năm từ 0,5 đến 1,5 độ C, là năm có nguy cơ xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; đồng thời do tiết Lập xuân vào ngày 04/02/2024 (*tức ngày 25 tháng 12 năm Quý Mão*) trước Tết Nguyên Đán, phải quyết liệt chỉ đạo nông dân gieo cấy đúng lịch, giảm gieo cấy trà xuân sớm, giảm diện tích mạ được tránh bị thiệt hại do rét đậm, rét hại gây chết mạ; tăng diện tích gieo cấy trà xuân muộn để đảm bảo lúa trổ bông gọn, an toàn từ ngày 01 - 15/5/2024.

a) Trà sớm: Cây mạ được, dưới 8% diện tích, cây chân vằn trũng, chân trũng. Gồm các giống trung và dài ngày (*Hương cốm, P6, nếp DT22*). Gieo mạ từ ngày 15 - 20/12/2023, cấy từ ngày 01 - 10/02/2024 trên chân đất trũng và vằn thấp.

* **Chú ý:** Lúa trà sớm có thời gian sinh trưởng dài, dễ bị ảnh hưởng xấu của điều kiện thời tiết bất thuận (*rét kéo dài hoặc ẩm kéo dài*). Vì vậy phải tập trung chỉ đạo gieo cấy đúng khung thời vụ trên, không gieo mạ được sớm trước ngày 15/12/2023 mạ sinh trưởng nhanh do ẩm đầu vụ, nhiệt độ cao, mạ sẽ bị già, óng, sau cấy lúa trổ bông sớm trước 25/4/2024 năng suất thấp; không gieo mạ muộn sau 20/12/2023, mạ non nếu gặp rét đậm rét hại cuối tháng 12 gây chết mạ; trà này chỉ bố trí diện tích đất trũng không chủ động được mực nước khi cấy và phải chủ động áp dụng các biện pháp phòng chống rét (*như điều tiết nước hợp lý, quây che nilon cho mạ và bón phân cân đối cho lúa và mạ*).

b) Trà muộn:

- Bố trí 92% diện tích.

- Về giống: Các giống lúa chất lượng gồm Nếp, TBR279, TBR225, Thiên ưu 8, Đài Thơm 8, Tám Xoan, RVT,... Lúa lai gồm: TH3-3, Lai thơm 6... Các giống lúa thường như Q5, KD18, SHPT3,...

- Gieo cấy bằng một trong hai phương thức sau:

+ Gieo mạ sân hoặc mạ được che phủ bằng nilon: Gieo từ ngày 01 - 10/02/2024, cấy từ ngày 10 - 29/02/2024. Nên gieo mạ sân để tiết kiệm giống và phòng, chống rét tốt hơn.

+ Gieo thẳng từ ngày 15 - 25/02/2024. Biện pháp này có nhiều ưu điểm, cần được gieo tập trung thành vùng, mở rộng ở các địa phương có nhiều kinh nghiệm.

- Xây dựng các mô hình sản xuất trình diễn các giống lúa mới như: ST24, ST25, HG12, DH12, HD11, VNR88, VNR20, TBR89,...

Chú ý:

- Chỉ gieo thẳng và cấy lúa vào những ngày có nhiệt độ trung bình trên 15°C.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt, nghiêm túc về thời vụ gieo mạ và cấy, kiên quyết không để nông dân gieo mạ trà muộn qua đông.

- Theo Luật Trồng trọt, hiện tại giống lúa Bắc thơm số 7 và Nếp 415 chưa được công nhận lại, đề nghị các địa phương bố trí giống khác thay thế.

2. Dự phòng, thâm canh và bảo vệ mạ

- Chủ động dự phòng các giống ngắn ngày như KD18, P6 đột biến,... để đề phòng rét đậm, rét hại làm chết mạ, hoặc nóng ẩm kéo dài làm mạ già óng.

- Sử dụng hạt giống có chất lượng cao: Khuyến cáo nông dân sử dụng hạt giống lai F1, nguyên chủng hoặc xác nhận.

- Không đưa vào chỉ đạo cơ cấu gieo cấy các giống chủ lực ngoài cơ cấu của huyện. Không đưa giống BC15 vào cơ cấu (*vì giống BC15 rất dễ nhiễm nặng bệnh đạo ôn và mẫn cảm với thời tiết vụ xuân*).

- Quy vùng tập trung để gieo mạ: Chọn vùng đất tốt, chủ động tưới tiêu, được mạ cần làm thật nhuyễn, bằng phẳng, sạch cỏ và bón lót đủ phân chuồng, đạm, lân, kali (*một sào mạ bón 200 - 300 kg phân chuồng, 2 - 3 kg urê, 15 - 20 kg lân và 2 - 3 kg kali, nếu không có phân chuồng sử dụng phân vi sinh từ 25 - 30kg/sào hoặc bón 25 kg NPK Ninh Bình loại 10-10-5 hoặc 10-12- 5*).

- Chủ động phòng chống rét cho mạ bằng cách điều tiết nước hợp lý, bón thúc thêm phân chuồng, tro bếp đã ủ mục, lân, kali trước và sau mỗi đợt rét. Đối với trà xuân muộn, thực hiện gieo mạ che phủ bằng nilon, tuyệt đối không được bón đạm cho mạ trong bất kỳ thời tiết nào. Khi thời tiết ấm nóng kéo dài, có thể đề phòng mạ già ông bằng cách tháo kiệt nước để hãm mạ, điều chỉnh thời vụ cấy khi mạ đến tuổi.

3. Công tác thủy lợi

Dự báo vụ Đông xuân năm 2023 - 2024 được đánh giá có nguy cơ xảy ra hạn hán, thiếu nước, gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp, vì vậy cần tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác làm thủy lợi đông xuân, tích cực nạo vét khơi thông dòng chảy và tu sửa máy móc, thiết bị các trạm bơm. Chủ động, đảm bảo cung cấp đủ, kịp thời nước đổ ải, tưới dưỡng cho mạ, lúa, cây rau màu và diện tích nuôi trồng thủy sản.

Trong thời gian lấy nước đổ ải, cần đề phòng nước mặn, chủ động đưa nước ngả ải phù hợp với lịch gieo cấy. Tổ chức làm thủy lợi nội đồng phải phù hợp để không ảnh hưởng tới việc tưới nước cho mạ và cây vụ đông.

Để đảm bảo gieo cấy đúng lịch thời vụ, cung cấp đủ nước và tránh tình trạng gieo cấy sớm trước lịch, UBND xã căn cứ chỉ đạo của UBND huyện chỉ đạo HTX DVNN phối hợp với Xí nghiệp KTCTTL huyện lấy nước đổ ải như sau:

- Lấy nước đổ ải từ ngày 23/01/2024 (*ngày 13/12 năm Quý Mão*). Dự kiến lịch bơm nước ải ngày 28/01/2024 (*ngày 18/12 năm Quý Mão*).

- Đối với trà xuân muộn, lấy nước từ **ngày 06/02 đến ngày 25/02/2024** trong đợt này chủ yếu là bơm động lực, lấy nguồn nước Bắc Hưng Hải và nguồn nước thủy triều để trữ nước vào các kênh chìm và trung thủy nông, sau đó dùng máy bơm tưới nên đồng cao.

Cần tuyên truyền sớm để nhân dân nắm được ngay từ khi chuẩn bị giống và gieo mạ. Đồng thời tổ chức công tác diệt chuột trong thời gian này.

Vào tháng 2 và tháng 3 các năm trước, mực nước ở các sông thường xuống thấp, đã xuất hiện tình trạng xâm nhập mặn. Vì vậy, các hệ thống kênh nội đồng cần chủ động trữ nước, tận dụng mở cống lấy nước vào các kỳ triều cường, bên cạnh đó cần có phương án tiêu úng những vùng trũng thấp. Cung cấp đủ nước tưới dưỡng cho lúa, nhất là giai đoạn phân hoá đòng đến vào chắc.

4. Làm đất, chuẩn bị vật tư, phân bón

Vụ chiêm xuân, đất cần được ải thì lúa mới sinh trưởng phát triển tốt, ít sâu bệnh và cỏ dại. Vì vậy, cần tập trung việc cày lật đất, ngoài diện tích cây vụ đông thì phải đảm bảo 100% diện tích đất được cày vỡ, phơi ải trước ngày 15/12/2023. HTX dịch vụ nông nghiệp phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện trong công tác chuẩn bị giống, vật tư phục vụ sản xuất. Đến thời vụ làm đất gieo cấy cần

chuẩn bị tốt mọi điều kiện để tiến hành gieo cấy kịp thời, không để xảy ra tình trạng mạ chờ ruộng và gieo cấy chậm thời vụ đã chỉ đạo.

Chỉ đạo thực hiện bón lót sâu ngay từ khi bừa cấy để hạn chế sự phân huỷ, rửa trôi; bón thúc sớm, bón tập trung để cung cấp sớm và đủ dinh dưỡng cho cây lúa trong suốt quá trình sinh trưởng, nhằm hạn chế được sâu bệnh và nâng cao hiệu quả sử dụng của phân bón. Tích cực tuyên truyền hướng dẫn khắc phục tình trạng không bón phân lót (*cấy chay*), bón thúc muộn và bón phân không cân đối.

5. Công tác bảo vệ thực vật và khuyến nông

- Công tác bảo vệ thực vật rất quan trọng đối với sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, Ban chỉ đạo sản xuất xã căn cứ hướng dẫn của Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện làm tốt công tác tuyên truyền, phòng trừ sâu bệnh.

- Ban chỉ đạo sản xuất xã phối hợp với Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn nông dân phát hiện và phòng, trừ các loại sâu, bệnh đảm bảo dùng đúng thuốc, đúng bệnh, đúng thời điểm và đúng quy trình kỹ thuật.

- Phối hợp với cơ quan cấp trên trong thực hiện công tác quản lý vật tư nông nghiệp.

6. Mở rộng diện tích cấy máy, gieo thẳng theo vùng tập trung

- Mở rộng tối đa diện tích gieo thẳng ở chân đất chủ động nước và cấy mạ sân, phấn đấu toàn xã đạt trên 85% diện tích gieo thẳng, cấy mạ non.

- Các giải pháp cơ bản: Chọn các khu đồng có thể chủ động được nước tưới tiêu; tuyên truyền vận động để các hộ trong khu đồng nhận thức được tính hiệu quả và quy trình kỹ thuật của việc gieo thẳng; chỉ đạo HTX dịch vụ nông nghiệp phối hợp Xí nghiệp KTCTTL huyện để đảm bảo việc điều tiết nước theo quy trình gieo thẳng; phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp trong việc tập huấn quy trình kỹ thuật.

7. Khắc phục nông dân bỏ ruộng không cấy

Tiếp tục thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các giải pháp khắc phục tình trạng bỏ ruộng không cấy, như:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, tạo mọi điều kiện cho nhân dân tích tụ ruộng đất để gieo cấy.

- Khắc phục triệt để những bất cập về thủy lợi, giao thông, chuột hại.

- Tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở những diện tích đã được quy hoạch.

8. Cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất

- UBND huyện bố trí kinh phí hỗ trợ cho công tác diệt chuột năm 2024 (*Hỗ trợ thuốc diệt chuột*), hỗ trợ giá giống một số mô hình trình diễn các giống lúa mới (*có kế hoạch riêng*).

- Tranh thủ thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Đề án “*Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030*” của UBND tỉnh.

Phần thứ ba

KẾ HOẠCH LÀM THỦY LỢI ĐỒNG XUÂN NĂM 2023- 2024

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Khối lượng nạo vét các tuyến kênh dẫn do địa phương quản lý, nguồn ngân sách hỗ trợ của cấp trên kinh phí còn thấp so với nhu cầu thực tế. Do vậy, khối lượng nạo vét chưa đáp ứng được các nhu cầu cần thiết để phục vụ sản xuất, dẫn đến nhiều khu vực trong thời gian qua khó khăn cho việc tưới, tiêu nước.

Việc huy động nguồn nhân lực làm thủy lợi nội đồng gặp nhiều khó khăn nên việc chuyển dịch cơ cấu lao động nên phần lớn lực lượng lao động chính đã chuyển sang hoạt động ở các ngành nghề khác như công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ...

II. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI NỘI ĐỒNG

- Hệ thống trạm bơm tưới, tiêu gồm:
 - + Trạm bơm do XN KTTCTTL huyện quản lý: Trạm bơm Đò Đồn.
 - + Trạm bơm do HTX DVNN quản lý: Trạm bơm thôn Nhũ Tinh.
- Hệ thống kênh dẫn:
 - + Kênh tưới do XN KTCTTL huyện quản lý: 3 tuyến, dài 3.312 m
 - + Kênh dẫn do XN KTCTTL huyện quản lý: 7 tuyến, dài 8.681 m
 - + Kênh dẫn tưới do HTX quản lý: Trạm bơm Đò Đồn: 48 tuyến, dài 21.292 m; Trạm bơm Nhũ Tinh: 17 tuyến, dài 6.433 m
 - + Kênh dẫn, tiêu do HTX DVNN quản lý: 22 tuyến, dài 14.470 m

*** Một số khó khăn trong công tác làm thủy lợi đồng xuân năm 2023 - 2024:**

Hệ thống công trình thủy lợi đa dạng, phức tạp, hiện trạng công trình thủy lợi xuống cấp, nhất là hệ thống thủy lợi nội đồng do HTX quản lý.

Sự đầu tư kinh phí của nhà nước còn rất hạn chế, mới đáp ứng được một phần để nạo vét các kênh dẫn lớn. Nguồn ngân sách địa phương hầu như không có, việc huy động nhân dân đóng góp kinh phí rất thấp, chỉ đáp ứng được một phần làm tiêu thủy lợi nội đồng. Nguồn kinh phí được cấp bù miễn thủy lợi phí cho HTX mới chỉ đáp ứng đủ để chi cho công điều hành, trả tiền điện bơm tưới và tu sửa một số công trình nhỏ tại địa phương.

Việc huy động nguồn nhân lực làm thủy lợi nội đồng gặp nhiều khó khăn. Do việc chuyển dịch cơ cấu lao động nên phần lớn lao động chính đã chuyển sang các hoạt động ngành nghề khác như: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ... Vì vậy, địa phương phải thuê máy để làm, trong khi đó nguồn cấp bù thủy lợi phí hạn chế, đồng thời khó thu thêm kinh phí của nhân dân có diện tích

hưởng lợi; nhiều xóm không huy động được nhân dân để tham gia trong thời gian ra quân làm thủy lợi Đông Xuân.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH LÀM THỦY LỢI NỘI ĐỒNG NĂM 2023 - 2024

1. Mục đích, yêu cầu

Đảm bảo nguồn nước tưới tiêu phục vụ kịp thời, hiệu quả và giảm bớt chi phí đối với sản xuất nông nghiệp, góp phần cải tạo đất và cải thiện môi trường sinh thái trong khu vực.

Chủ động trong công tác phòng, chống lụt bão, úng và hạn hán; đồng thời hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra, bảo vệ sản xuất, tài sản của nhà nước và nhân dân.

Công tác làm thủy lợi Đông Xuân phải có sự chỉ đạo chặt chẽ của UBND xã, thực hiện đúng với tiến độ thời gian đặt ra, đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng kỹ thuật, mỹ thuật và khối lượng.

2. Chỉ tiêu kế hoạch

- Đối với các công trình thủy lợi do địa phương quản lý: Tổng khối lượng đào đắp là 3.700 m³, trong đó: 2.700 m³ kênh dẫn, 1.000m³ là tiêu thủy lợi nội đồng.

3. Thời gian thực hiện

Thời gian ra quân: Từ ngày 01/12/2023.

Thời gian hoàn thành: Mỗi công trình phải tổ chức thi công hợp lý để hoàn thành trong thời gian ngắn nhất, toàn bộ khối lượng đào đắp phải hoàn thành xong trước 20/01/2024.

4. Kinh phí

- Đối với khối lượng làm tiêu thủy lợi: Huy động từ nguồn đóng góp của các hộ nông dân có diện tích được hưởng lợi, các nguồn khác và huy động ngày công lao động ở địa phương. Đồng thời HTX DVNN trích một phần kinh phí từ nguồn cấp bù thủy lợi phí để triển khai thực hiện.

- Đối với khối lượng nạo vét kênh dẫn do UBND huyện làm chủ đầu tư, sẽ được lấy từ nguồn ngân sách của huyện và tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- UBND xã, BCĐ sản xuất giao cho HTX DVNN phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trạm khuyến nông, trạm bảo vệ thực vật, các cơ sở thôn xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- HTX DVNN phối hợp chặt chẽ với các thôn tổ chức làm tiêu thủy lợi nội đồng theo đúng hướng dẫn của UBND xã.

- Giao cho HTX DVNN chủ động tiếp cận để làm tốt công tác cung ứng giống, phân bón, thuốc BVTV và liên hệ tìm đầu ra cho sản phẩm; tổ chức làm tốt công tác thủy lợi, chủ động cung cấp nước cho sản xuất; tổ chức thi công các công trình nạo vét kênh dẫn được nguồn kinh phí nhà nước hỗ trợ và đầu tư đảm bảo

hoàn thành và vượt chỉ tiêu được giao, đúng khối lượng, chất lượng và thời gian quy định. Khi tiến hành phải báo cáo về BCĐ sản xuất xã và Ban quản lý Dự án làm thủy lợi Đông Xuân của huyện (qua phòng NN&PTNT) để kiểm tra, giám sát, đồng thời tổ chức nghiệm thu công trình theo quy định sau khi thi công hoàn thành.

- Thực hiện các Hội nghị tập huấn triển khai áp dụng khoa học kỹ thuật chăm bón và phòng trừ sâu bệnh cây màu.

- Đề nghị cấp ủy, chỉ bộ, cơ sở thôn phối hợp với HTX DVNN làm tốt tiêu thủy lợi nội đồng; định hướng các hộ sản xuất theo vùng tập trung để thuận lợi cho công tác điều tiết nước phục vụ sản xuất và phòng trừ sâu bệnh.

Trên đây là kế hoạch sản xuất Đông Xuân năm 2023 - 2024. UBND xã, BCĐ sản xuất xã đề nghị các cấp ủy Đảng, UBMTTQ, các đoàn thể nhân dân động viên các hội viên, đoàn viên của tổ chức mình tích cực tham gia tuyên truyền, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất vụ chiêm xuân và làm thủy lợi đông xuân 2023 - 2024.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy;
- TT HĐND, lãnh đạo UBND;
- BCĐSX xã, HTXDVNN;
- Lưu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Thiêm

LỊCH GIEO CÂY VỤ ĐÔNG XUÂN 2023- 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH- UBND ngày /11/2023 của UBND huyện Tứ Kỳ)

Cơ cấu trà lúa	Giống lúa	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Phương thức gieo cấy	Ngày gieo	Ngày cấy	Thời gian thu hoạch	Chân đất
Trà sớm 08%	Nếp DT22, P6	150- 185	Mạ được	15-20/12/2023	01- 10/02/2024	05- 15/6	Chân trũng, vùn thấp
Trà muộn 92%	- Lúa thường: Q5, KD18, SHPT3,... - Lúa chất lượng: TBR279, TBR225, RVT, Thiên ưu8, Đài thơm 8, VNR20,.... - Lúa lai: TH3-3, Lai thơm 6,...	125- 140	Mạ sân, mạ được che phủ nilon	01- 10/02	10- 29/02	05- 20/6	Chân vùn, vùn cao
			Gieo thẳng	15- 25/02			

Ghi chú:

- Sử dụng các giống lúa ngắn ngày: Lúa lai TH3-3 hoặc các giống thuần như KD18, . để gieo cấy ở những nơi có kế hoạch trồng cây màu xen giữa vụ xuân và vụ mùa như dưa lê, dưa hồng, dưa gang,....

- Theo Luật Trồng trọt, giống lúa Bắc thơm số 7 và Nếp 415 chưa được công nhận lại, đề nghị các địa phương bố trí giống khác thay thế. Với những địa phương gieo cấy nhiều giống Bắc thơm số 7 và Nếp 415 cần lưu ý bệnh bạc lá (Bắc thơm số 7) và bệnh đạo ôn (Nếp 415).